

Số: **106/2019/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lưu Hữu D, sinh năm 1961

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4, ngõ 6 đường C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số 19 dãy F, khu B HVCT, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị Phan Thu H, sinh năm 1973

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 2B, ngõ 1 đường Đ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: 815B, chung cư L, xã C, huyện C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lưu Hữu D và chị Phan Thu H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, chứng nhận kết hôn ngày 24/9/2012. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh D, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh D, chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung:

Anh D, chị H xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh D, chị H xác nhận

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. *Về nợ*: Anh D, chị H xác nhận không có khoản nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. *Về lệ phí*: Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Hữu D và chị Phan Thu H.

- **Về con chung**: Anh D, chị H xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản)**: Anh D, chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ**: Anh D, chị H xác nhận không có khoản nợ nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007570 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy